

Bản án số: **38/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **22-4-2021**

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Tân.

Ông Phạm Đức Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày **22** tháng **4** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **156/2021/TLST - HNGĐ** ngày **11** tháng **3** năm **2021** về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **53/2021/QĐXXST-HNGĐ** ngày **08** tháng **4** năm **2021** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị Ngọc Q**, sinh năm: **1977** (**vắng** mặt)

Nơi cư trú: Tổ T, Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Lâm Hoàng Th**, sinh năm **1966** (**vắng** mặt)

Nơi cư trú: Tổ T, Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngọc Q trình bày: Trên cơ sở tự nguyện, bà và ông Lâm Hoàng Th kết hôn vào năm 1995, đăng ký tại UBND xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ông bà có hạnh phúc trong thời gian đầu kết hôn, khoảng mười năm nay giữa hai ông bà thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; ông Th thường hay nhậu nhẹt, say xỉn rồi kiêu có đánh đập vợ; bà đã nhẫn nhịn nhiều năm qua nhưng ông Th vẫn chứng nào tật đó, không chịu sửa đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nhận thấy tình cảm dành cho ông Th không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Ông bà có 02 con chung tên là Lâm Quốc H, sinh ngày 16/01/1995 và Lâm Ngọc H1, sinh ngày 30/3/2007. Đối với cháu H hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu gì; đối với cháu H1 bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông bà tự thỏa Th, bà không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: ông bà không có nợ chung nên bà không yêu cầu giải quyết.

- *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lâm Hoàng Th trình bày:* ông Th thống nhất với lời trình bày của bà Q về điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa hai ông bà có sự khác biệt lớn về lối sống và cách sống, không thể hòa hợp được; nay vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đối với cháu Lâm Quốc H, sinh ngày 16/01/1995 đã trưởng thành nên ông không yêu cầu gì; đối với cháu Lâm Ngọc H1, sinh ngày 30/3/2007 ông đồng ý giao cho bà Q nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông bà tự thỏa Th, ông không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: ông bà không có nợ chung nên ông không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị Ngọc Q, ông Lâm Hoàng Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Q, ông Th tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ngọc Q, ông Lâm Hoàng Th tự nguyện kết hôn vào năm 1995, ông bà thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của ông bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Về yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Ngọc Q nhận thấy: Bà Q cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu kết hôn, thời gian sau bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; ông Th thường hay nhậu nhẹt, say xỉn rồi kiêu có đánh đập vợ; bà đã nhẫn nhịn nhiều năm qua nhưng ông Th vẫn chứng nào tật đó, không chịu sửa đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Th vì vợ chồng không thể hàn gắn, ông Th cũng đồng ý ly hôn với bà Q. Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho bà Q được ly hôn với ông Th là phù hợp theo quy định tại Điều 40 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986.

[4] Về con chung:

- Anh Lâm Quốc H, sinh ngày 16/01/1995 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, bà Q, ông Th không yêu cầu gì nên không xem xét.

- Cháu Lâm Ngọc H1, sinh ngày 30/3/2007 có nguyện vọng ở với mẹ, bà Q

và ông Th đều thống nhất giao cháu H1 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, do đó, giao cháu Lâm Ngọc H1 cho bà Đoàn Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Bà Đoàn Thị Ngọc Q, ông Lâm Hoàng Th không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Q, ông Th khai không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 40 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Các điều 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho bà Đoàn Thị Ngọc Q được ly hôn với ông Lâm Hoàng Th.

2. Về con chung:

- Anh Lâm Quốc H, sinh ngày 16/01/1995 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, bà Q, ông Th không yêu cầu gì nên không xem xét.

- Giao cháu Lâm Ngọc H1, sinh ngày 30/3/2007 cho bà Đoàn Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: bà Đoàn Thị Ngọc Q và ông Lâm Hoàng Th tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Lâm Hoàng Th được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Đoàn Thị Ngọc Q.

Khi cần thiết, bà Đoàn Thị Ngọc Q và ông Lâm Hoàng Th được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Ngọc Q và ông Lâm Hoàng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Ngọc Q và ông Lâm Hoàng Th khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí:

- Bà Đoàn Thị Ngọc Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Đoàn Thị Ngọc Q đã nộp theo biên lai thu số 0004808 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND phường, xã, thị trấn;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Sương